

43 | Ward

mpb 38
rha 39
hut 40
Thur 41
Stur 42

me 45 Ward 44

Ward 46

Ward 47

Ward 48

Ward 49

50 Chry

Ward 51

Chry 52

Ward 53

Ward 54

Ward 55

Ward 56

Ward 57

58 Ward

Ward 59

Ward 60

Ward 61

* DANH SÁCH CÁN BỘ CÁN SÁT QUỐC GIA:

1/ MC.352	TA THUC NHAN	cha	Thiếu úy TA MINH PHUONG BCH/CSQG Phong Dinh (6 năm)
2/ MC.352	NGUYEN CONG THU	"	Thiếu úy NGUYEN XUAN LUONG BTL/CSQG (con trong trại c/ta)
3/ MC.356	NGUYEN THI NAM	"	Đại úy NGUYEN VAN HAI BCH/CSQG Q.7 (6 năm 3 tháng)
4/ MC.357	HUYEN NGOC HIEN	"	Thiếu tá HUYEN NGOC THINH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại CT)
5/ MC.358	NGUYEN THANH HUNG	"	Thiếu úy NGUYEN TAN PHAT BCH/CSQG Q.6 (5 năm 2 tháng)
6/ MC.367	NGUYEN THI THUNG	CHONG	Thiếu tá NGUYEN XUAN TĐ Biệt phái Phú Tổng Hy Dân Văn (8 năm - chết)
7/ MC.372	NGUYEN THI LAN CHI	cha	Đại úy NGUYEN CONG LUAN BCH/CSQG Tuy Hoa (6 năm 9 tháng)
8/ MC.372	NGUYEN NGOC DUNG	"	Trung úy NGUYEN NGOC THOI BCH/CSQG Gia định (5 năm 2 tháng)
9/ MC.372	NGUYEN THI ANH KIM	chong	Đại úy TRAN VAN TAI BCH/CSQG (9 năm)
10/ MC.381	NGUYEN NAM THO	GHA	Trung úy Nguyễn Nam Thập 044 KHAL Bình Tuy (5 năm)
11/ MC.388	TANG THI KIM	chong	Trung úy HUONG VAN QUY BCH/CSQG Kiên Hòa (6 năm 8 tháng)
12/ MC.392	NGUYEN THI THINH	cha	Thiếu úy NGUYEN DINH NHA BTL/CSQG (5 năm 7 tháng)
13/ MC.392	TRAN THI ANH LINH	"	Thiếu úy TRAN CONG HIEN BCH/CSQG Chuong Thien (8 năm)
14/ MC.392	PHAM BINH CHUONG	"	Trung sĩ I PHAM BINH VAN BTL/CSQG (3 năm)
15/ MC.394	PHAM CHAU THANH	"	Trung sĩ I PHAM XUAN HUYEN BTL/CSQG (7 năm 3 tháng)
16/ MC.404	LE VAN TRUNG	"	Thượng sĩ LE VAN RAN BCH/CSQG Tuyen Duc (5 năm 3 tháng)
17/ MC.404	LY NGOC ANH	chong	Đại úy TRAN MINH QUYEN BCH/CSQG Q.I (9 năm 8 tháng)
18/ MC.407	DINH TIEN THANH	cha	Trung sĩ I DINH VAN PHU BCH/CSQG Q.I (5 năm)
19/ MC.411	NGUYEN THAI HA	"	Thiếu tá NGUYEN THAI SANG BTL/CSQG (6 năm 5 tháng)
20/ MC.415	NGUYEN BA HAI LONG	"	Thượng sĩ NGUYEN BA PHAN BD 222/GSDC (5 năm 3 tháng)
21/ MC.423	LE THI NGOC EM	"	Thiếu úy LE VAN CHANH BCH/CSQG Do Thanh (5 năm 5 tháng)
22/ MC.430	TRAN NGOC OANH	"	Đại úy TRAN NGOC DA BCH/CSQG Q.3 (3 năm)
23/ MC.442	TONG THI KIM PHUONG	"	Binh II TONG VAN DAY BCH/CSQG Nha Bt Tuy (5 năm)
24/ MC.449	PHAM VAN DUC	"	Thiếu úy PHAM VAN TRIEU THTL/CSQG Rach Dua (5 năm 6 tháng)
25/ MC.450	NGUYEN THI THANH TU	"	Thượng sĩ NGUYEN VINH THIET BCH/CSQG Phuoc Tuy (5 năm 9 tháng)
26/ MC.451	NGUYEN THI BACH PHUONG	"	Thượng sĩ NGUYEN THANH BUI BCH/CSQG Da nang (8 năm 9 tháng)
27/ MC.453	QUACH THINH	"	Thiếu úy QUACH UT BCH/CSQG Q.I (3 năm)
28/ MC.456	HO QUOC TUAN	"	Thiếu tá HO VAN KHUE BCH/CSQG Khu II (4 năm 5 tháng) chết
29/ MC.461	TRAN T TUYET THO	"	Thiếu tá TRAN VAN CU BTL/CSQG (7 năm 6 tháng)
30/ MC.475	NGUYEN THI TUYET	"	Trung sĩ NGUYEN VAN HIEN BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 tháng)
31/ MC.478	DINH VUMINH ANH	"	Trung sĩ I DINH QUANG HAN BCH/CSQG Binh Duong (5 năm 10 tháng)
32/ MC.479	HUYEN T HICH LAN	"	Trung sĩ I HUYEN NGOC THANH BCH/CSQG Ba Xuyên (3 năm)
33/ MC.479	NGUYEN DUY HAI	"	Trung sĩ DANG CONG THANH BCH/CSQG Sa dec (3 năm)
34/ MC.480	LE THI SANG	chong	Đại úy TRAN THUNG LIEN BCH/CSQG Chau Doc (5 năm 6 tháng)
35/ MC.485	DAO THANH PHONG	cha	Thiếu úy DAO VAN QUANG BCH/CSQG Phú Yên (3 năm 8 tháng)
36/ MC.494	TRAN VAN MINH	"	Trung úy TRAN VAN PHUC Biệt phái Tổng Thông Phú (5 năm 7 tháng)
37/ MC.494	NGUYEN THI KIEU	chong	Thiếu úy TRIEU VAN NHANH BCH/CSQG Tay Ninh (5 năm 7 tháng)

1/ Tháng

(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (11) (12)

(13) (14) (15) (16) (17) (18) (19) (20) (21) (22) (23) (24) (25) (26) (27) (28) (29) (30) (31)

(32) (33) (34) (35) (36) (37) (38) (39) (40) (41) (42) (43) (44) (45) (46) (47) (48) (49) (50) (51) (52)

(53) (54) (55) (56) (57) (58) (59) (60) (61) (62) (63) (64) (65) (66) (67) (68) (69) (70) (71) (72)

(73) (74) (75) (76) (77) (78) (79) (80) (81) (82) (83) (84) (85) (86) (87) (88) (89) (90) (91) (92)

(93) (94) (95) (96) (97) (98) (99) (100) (101) (102) (103) (104) (105) (106) (107) (108) (109) (110) (111) (112)

(113) (114) (115) (116) (117) (118) (119) (120) (121) (122) (123) (124) (125) (126) (127) (128) (129) (130) (131) (132)

(133) (134) (135) (136) (137) (138) (139) (140) (141) (142) (143) (144) (145) (146) (147) (148) (149) (150) (151) (152)

(153) (154) (155) (156) (157) (158) (159) (160) (161) (162) (163) (164) (165) (166) (167) (168) (169) (170) (171) (172)

(173) (174) (175) (176) (177) (178) (179) (180) (181) (182) (183) (184) (185) (186) (187) (188) (189) (190) (191) (192)

(193) (194) (195) (196) (197) (198) (199) (200) (201) (202) (203) (204) (205) (206) (207) (208) (209) (210) (211) (212)

(213) (214) (215) (216) (217) (218) (219) (220) (221) (222) (223) (224) (225) (226) (227) (228) (229) (230) (231) (232)

(233) (234) (235) (236) (237) (238) (239) (240) (241) (242) (243) (244) (245) (246) (247) (248) (249) (250) (251) (252)

(253) (254) (255) (256) (257) (258) (259) (260) (261) (262) (263) (264) (265) (266) (267) (268) (269) (270) (271) (272)

(273) (274) (275) (276) (277) (278) (279) (280) (281) (282) (283) (284) (285) (286) (287) (288) (289) (290) (291) (292)

(293) (294) (295) (296) (297) (298) (299) (300) (301) (302) (303) (304) (305) (306) (307) (308) (309) (310) (311) (312)

(313) (314) (315) (316) (317) (318) (319) (320) (321) (322) (323) (324) (325) (326) (327) (328) (329) (330) (331) (332)

(333) (334) (335) (336) (337) (338) (339) (340) (341) (342) (343) (344) (345) (346) (347) (348) (349) (350) (351) (352)

(353) (354) (355) (356) (357) (358) (359) (360) (361) (362) (363) (364) (365) (366) (367) (368) (369) (370) (371) (372)

2 Tu

3 ng

4 Th

5 Th

6 Th

7 Th

8 Th

9 Th

10 Th

11 Th

12 Th

13 Th

14 Th

15 Th

16 Th

17 Th

18 Th

19 Th

20 Th

21 Th

Palm Bidong, March 10th 1990

Kính thưa Quý Ngài,

Chúng tôi là những người trẻ, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chịu đựng hơn 14 năm qua thông gông cùm Công Sản. Hôm nay, đã mấy năm thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bên bờ tự do, Trái Ty nam Palm Bidong, chúng tôi đông kính gọi đến Quý Ngài nguyện vọng tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến đấu cùng, chung, cha chúng tôi, đã biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại gần chân lấm sông Công sản xam lấm đất nước chúng tôi, quyết tâm bảo vệ tiến đồn của Thế giới tự do. Nhưng đau thương thay! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay loại quỷ đỏ.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trại mà bọn Công Sản gán cho "Trại Cải tạo" nói chung đang dè dặt xác người thân chúng tôi thay trên bờ, trước khi bị gia coi đời, mọc lên khắp nước Việt Nam. Với trẻ lứa búp, bọn chúng rêu rao một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò hủy diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bọn chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Nhưng chúng tôi đã phải quy lụy trước thủ tục cay nghiệt, mới được gặp mặt người thân, mấy năm còn sống sót. Nói đó chúng tôi chỉ còn nhìn thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hăm thù.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bọn Công sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tiến bộ sẽ được tha về. Một trở búp bọn khác chúng đưa ra nhằm tạo ảo tưởng, làm điên đi đi lẩn và phạm nạt của nhân dân, đồng thời cũng giảm đi sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa đảo, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự lừa đảo, sự lừa bịp của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành phải giết cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi quê nhà, nhà cửa, tài sản của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vét sạch bằng ngón tay, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vâng kính thưa Ngài, nơi rừng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nói là để đổi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bạo lực, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nói đó, người mẹ già nhưng dựa trẻ thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lớn chịu không nổi trốn về thành phố, sống kiếp lang thang, truân chuyên đường xó chợ sống kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì có đổi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bì trên vai, sống bằng cơm chịu tịch thu và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trong vòng kim kẹp của lũ không tính người..

Một kế hoạch vô lương khải, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mùa đó nhằm hiềm cướp vợ, cướp con, gây cạnh gia đình ly tán, đau thương chằng chịt. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tên khất nạn Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Công sản.. Ngao ngán emmedoi, và thất học là nơi dăm dòn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thì Đại Học là ngưỡng cửa quyết định ngăn chặn niềm mong có ngày có lật đổ bạo quyền Công sản.

Lúa phình, tráo tré là bản chất của con đò Công sản Hà Nội. Nếu chúng nhượng bước, phải đổi thay vì thế cũng chúng phải bước. Nhưng mưu đồ độc quyền Đảng tré, huy diệt nòi nòng chông đoi để tìm lấy tư do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có sai ngay ra đi bên chính thức, để chúng gom văng, nhưng e chúng tôi còn gì để đi, với cái tro vệt sạch, nhằm đặc biệt vào thành phần chúng tôi. Hơn nữa danh lòng sao để ra đi, khi người thân còn đang bị đau đay. Nói sau đó, bước đi sao được để đảng, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nên chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa nói củ tré

Bei nhưng nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với loài quý dữ. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tôn trọng quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đại lấy một cuộc sống tự do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Công sản Việt Nam để tới bên bờ tự do.

Chúng tôi ra đi, mang theo máu mủ của quê hương, của gia đình, nỗi căm hờn của bạn thân, với hoài vọng ở sự tiếp đón trong tình thương cao cả của Thế giới tự do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thành phần chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm khổ đau cho những kẻ qua nhiều đau khổ.

Thế Giới Tự Do, đặc biệt là Chính phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự gian manh của Công sản Hà Nội, nhưng chính phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng long giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hồi nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị đoạ đày hơn 14 năm qua trong gông cùm của Công Sản. Được vạch mặt những trò lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Công Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết vào hy vọng và niềm tin ở sự cứu xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính don

Chi hội trưởng, Chi hội dân tại Bidong



Lê Thanh Thuận

Pulau Bidong, March 10th 1990

Kính thưa Quý Vị:

Chúng tôi là thành phần con em của những chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia-Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh xương máu trong công vụ, đã quên tiết hay đôi đã sa khạc đã phải ru thân trong các trại tù khổ sở trên khắp đất nước Việt Nam. Hôm nay chúng tôi đã may mắn thoát khỏi ngục tù Wong San và hiện đang tạm cư tại trại tỵ nạn Pulau Bidong, Malaysia. Chúng tôi trân trọng kính gửi đến Quý Vị thỉnh nguyện thư này, với một tâm lòng khàn thiết, kính xin Quý Vị cầu xin và cầu thiệp giúp đỡ cho sẽ phần đau thương và hoàn cảnh và cũng như khàn của chúng tôi suốt 15 năm qua.

Kính thưa Quý Vị:

Đời Quý Vị đã từng biết, trước 30-4-1975, tất cả cha anh chúng tôi là những chiến sĩ đã phụng vụ, chiến đấu và bảo vệ tích cực cho chính nghĩa tại đó tại mảnh đất Miền Nam Việt Nam. Là những con người đã nhận thức sâu sắc bản chất phi nhân của Chế Độ Cộng Sản, cha anh chúng tôi đã xả thân và cống hiến trọn đời để phụng vụ cho lý tưởng tại đó, nhân quyền và công lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành tiên dân chúng Công hòa hiếu trên thế giới tại đó ở Đông Nam Châu Á.

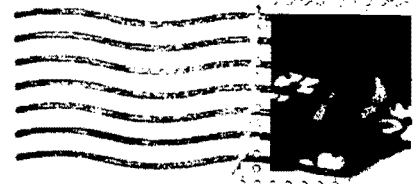
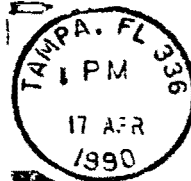
Những bất hạnh thay cho dân tộc Việt Nam chúng tôi, ngày 30-4-1975, ngày đen tối, đau thương và bi thảm nhất xảy đến cho hàng triệu gia đình người dân Miền Nam khi tập đoàn Cộng Sản miền Bắc Việt Nam đã thoả hiệp và ký hiệp định Paris 27.01.1973 và xâm lược cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam một cách trái pháp, bất chấp công luận trên thế giới và áp đặt một chế độ độc tài "đảng trị" trên quê hương Việt Nam. Cha anh chúng tôi đã lần lượt bị chúng thu tiêu, bắt bớ, giam cầm và đẩy ai vào những địa danh bí mật. Tang thương và mất mát đã đến với từng gia đình chúng tôi khi người cha, người anh thân yêu ra đi mà không có ngày trở lại bên người vợ và đàn con thơ dại.

Dưới những chiêu bài híp híp, gian manh và lật lọng, bên Cộng Sản đã tuyên bố họ chỉ bị học tập cải tạo trong một thời gian ngắn để trấn an gia đình chúng tôi và xoa dịu dư luận quốc tế. Nhưng thực tế, chúng đã đẩy đưa cha anh chúng tôi nơi rừng sâu mào đèo hay những nơi hẻo lánh sau cùng thậm chí biết bao nhân hình máu xương họ đã đem ra tra tấn dã man để rồi những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi đã mòn mỏi với thời gian, kiệt quệ về sức khỏe và bị tàn tật chết trong lao tù.

Kính thưa Quý Vị:

Chúng tôi thiết nghĩ chế độ bạo tàn phi nhân của Cộng Sản Việt Nam cho đến hôm nay đã qua rõ ràng trên diện dân Quốc Tế... Song song với việc giam giữ và đẩy đưa cha anh chúng tôi trong ngục tù, về phía bên thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, chế độ quyền hành cũng đã liệt kê gia đình chúng tôi vào thành phần "ác ôn" và là những kẻ "nguy hiểm" đối với chúng. Bên chúng luôn rình rập, thu hiếp và đe dọa chúng tôi, chúng tôi đã phải sống trong thân phận của người dân mất nước. Hai quyền tự do của bạn đã không còn nữa, đã sợ chúng tôi đã phải học học, sợ ít may mắn được tiếp tục học thì cũng không thể học đến đại học vì lý lịch "xấu". Trong học đường, bên Cộng Sản chỉ dạy cho học sinh về đấu tranh giai cấp, cầu thủ tư bản, đã phá vỡ thân tư do.

MA. LAM



HOANG DIEM LONG

RR2 . BOX . 63K

BARRE NICOLL ROAD . 01005.

P.O. BOX . 5435 ARLINGTON

VA . 22205 - 0635

1/ Xin can thiap va giup do de duoc thanh loc duoc tien hanh nhanh hon va cho chung toi duoc mot duyot uu tien trong cuoc thanh loc do.

2/ Xin giup cho chung toi duoc som dinh cu tai cac nuoc tu do de chung toi co co hoi xay dung lai cuoc doi von da hoang phi qua lau.

3/ Xin giup cho gia dinh chung toi con dang sung o Viet Nam duoc som thoat khoi che do Cong San.

Xin chon thanh cam ta quy Vi.

PULAU RIDONG, 10 - 3 - 1990

Kinh don

Dai dien Ky ten

Chiko tribo
Le Thanh Thuy Chi 45104 Tai Bido

* DANH SACH CON EM CUU CANH SAT QUOC GIA

MC.514 NGUYEN CONG THUC	Cha	Trung si I NGUYEN DINH VAN BCH/CSQG Binh Dinh / chet trai cai tao
MC.370 DINH XUAN KHANH	"	Trung si I DINH XUAN LAN BCH/CSQG Khanh Hoa / mat tinh nam 4/75
MC.408 TRAN VIET THAI	"	Cuu Chuan Tuong TRAN VAN HAI cuu Tu Lenh CSQG / tu sat
MC.432 VO THI THU PHUONG	"	Thieu uy VO VAN DAN BTL/CSQG / chet trai cai tao
MC.450 LE THANH LAM	"	Thuong si LE NHON HONG BCH/CSQG Gia Dinh / mat tinh 4/75
MC.364 NGO THANH MINH	"	Trung si NGO VAN UNG BCH/CSQG Gia Dinh / tu tram 1972
MC.501 PHAM NGOC ANH	"	Dai uy PHAM VAN HO BCH/CSQG Bien Hoa / chet trai cai tao
MC.381 NGUY TIEN VU	"	Trung uy NGUY DUC CU BCH/CSQG Quang Ngai / chet tram 1968
MC.476 NGUYEN THI KIM THANH	"	Thuong si NGUYEN DINH THANH BCH/CSQG Cau Long / mat tinh 1975
MC.478 DANG XUAN HOA	"	Thuong si DANG XUAN HOAN BCH/CSQG Darlac / chet trai cai tao
MC.332 TRIEU KIM NHAT	"	CSV TRIEU KIM HU BCH/CSQG Ba Xuyen / chet nam 1972
MC.350 PHAN THI NGOC	"	Trung si PHAN VAN CHINH BCH/CSQG Quan 5 / chet nam 1968
MC.375 DAO VAN TIEN	"	CSV DAO VAN THANH BCH/CSQG Phong Dinh / chet nam 1972
MC.404 NGUYEN CONG KHANH	"	Trung uy NGUYEN CONG BO BTL/CSQG / chet trai cai tao
MC.408 HOANG THI NGOC DIEM	"	Dai uy HOANG TINH KHUE BCH/CSQG Khu 4 / chet trai cai tao
MC.420 NGUYEN VAN HIEU	"	CSV NGUYEN VAN LAM BCH/CSQG Bien Hoa / mat tinh trai cai tao
MC.424 NGUYEN KIM YEN	"	Thuong si NGUYEN VAN QUANH BCH/CSQG Quan 7 / chet nam 1968
MC.496 NGUYEN XUAN HOA	"	Thuong si NGUYEN XUAN LOC BCH/CSQG Gia dinh / chet tu trai cai tao
MC.522 NGUYEN THI DUNG	"	Thieu Uy NGUYEN VAN BA BCH/CSQG Thu Do / chet 4/1975
MC.538 PHAM THANH LIEM	"	CSV PHAM THANH LIEM BCH/CSQG Phong Dinh / CS an sat nam 1965
MC.559 NG THI KIEU TRANG	"	CSV NGUYEN VAN UT BCH/CSQG Phuoc Long / chet nam 1974.

CHUNG TÔI ĐỒNG KÝ TÊN

1. MC 514 NGUYỄN - CÔNG - THỨC
2. MC 370 ĐÌNH - VĂN - KHÁNH
3. MC 408 TRẦN - VIỆT - THÁI
4. MC 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG
5. MC 450. LÊ - THÀNH - LÂM
6. MC 364 NGÔ - THANH - MINH
7. MC 501 PHẠM - NGỌC - ANH
8. MC 381 NGUY - TUẤN - VŨ
9. MC 476 NGUYỄN - THỊ - CẨM - THANH
10. MC 478 ĐẶNG - XUÂN - HOA
11. MC 332. TRIỀU - CẨM - NHẬT
12. MC 350 PHẠM - THỊ - NGỌC
13. MC 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN
14. MC 404 NGUYỄN - CÔNG - KHANH
15. MC 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP
16. MC 420 NGUYỄN - VĂN - HIẾN
17. MC 424 NGUYỄN - CẨM - YẾN
18. MC 496 NGUYỄN - XUÂN - HÒA
19. MC 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG
20. MC 538 PHẠM - THANH - LÊ
21. MC 553 NGUYỄN - THỊ - DIỆU - TRANG

[Handwritten signatures and initials corresponding to the list above]